| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 20/6/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư

Bà Trịnh Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 12/8/1998 tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản", được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự; Tiền án: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2019 cho đến nay. "Có mặt".

Người bị hại: Anh Đỗ Lường C, sinh năm 1999. "Có mặt".

Địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

Anh Lường Đại D, sinh năm 1999. "vắng mặt"

Anh Lê Văn Th, sinh năm 2001. "Vắng mặt"

Anh Lê Văn Q, sinh năm 1998. "Vắng mặt"

Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1999. "Vắng mặt"

Anh Lê Bá H, sinh năm 1996. "Vắng mặt"

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999. "Vắng mặt"

Đều ở địa chỉ: xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 05/02/2019, Phạm Văn T cùng với bạn là Lường Đại D, Vũ Văn H, Lường Văn A và Nguyễn Năng B đang chơi ở nhà ông L thì có Nguyễn Trọng B, Dương Văn T và Phạm Văn Tr đến tìm D để nhờ D tìm V "Tồng" "nói chuyện" vì vừa bị ba người đánh và B nghi là V "Tồng" đánh. D vào gọi T, H, Lường Văn A và Nguyễn Năng B đi cùng. T và H ngồi xe mô tô nhãn hiệu Honda do D chở. Bằng điều khiển xe chở T, Nguyễn Trọng Tr, C. Còn Lường Văn A chở Nguyễn Năng B. Cả nhóm đi về hướng thôn Đ xã Th để tìm V " Tồng". Đến khu vực thôn T cả nhóm dừng lại, T vào khu vực bếp nơi bán đồ ăn sáng của nhà chị Nguyễn Thị H lấy 01 con dao (dạng dao phay) dài khoảng 30-40 cm, rộng khoảng 4-5 cm cầm theo người. Sau đó cả nhóm tiếp tục đi gần đến thôn Đ. Xe của B không đuổi kịp, đi tụt lại phía sau. Khi xe của T và Lường Văn A đi qua khu vực cổng chào xóm Ngh thôn Đ, xã Th thấy anh Đỗ Lường C, Lê Văn Qu, Nguyễn Thế Đ, Lường Hữu V, Lê Văn Th, Lê Bá H, Nguyễn Văn Đ đều ở thôn Đ xã Th đang đứng chơi. Lường Văn A hô lên: " Bọn này đây rồi" thì cả nhóm quay xe lại. Lường Đại D hỏi ai là V "Tồng", Lê Văn Th nói không có ai là V "Tồng". D và Lường Văn A xảy ra xô xát với Lê Văn Th. Thấy vậy, Đỗ Lường C vào can ngăn thì T đứng phía sau cách C khoảng 01 m, tay phải cầm dao phay chém bừa 01 nhát trúng vào đỉnh đầu và 01 nhát trúng vào gáy phải. Anh C được mọi người can ngăn và đưa đi cấp cứu, điều trị tại phòng khám Hải T và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Đến 11h30' ngày 06/02/2019 Phạm Văn T đến Cơ quan điều tra Công an H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 01h15' ngày 06/02/2019 tại Phòng khám đa khoa Hải T, anh Đỗ Lường C bị các vết thương:

- Tại vùng đỉnh chẩm có vết thương rách da đầu có kích thước dài 08cm, rộng 0,5cm sâu sát xương hộp sọ, bờ vết thương sắc gọn đang chảy máu.

- Tại vùng gáy phải dưới chân tóc có vết thương rách da dài 03 cm rộng 01 cm, sâu 0,5cm bờ vết thương sắc gọn đang chảy máu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/2019/TTPY ngày 22/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (Mười một phần trăm).

Lời khai của người bị hại là anh Đỗ Lường C thể hiện: khi anh đi vệ sinh ra thấy có xô sát, anh ra can ngăn thì bị T từ phía sau đã dùng dao chém anh 02 nhát dẫn đến anh bị thương đầu, với tỷ lệ thương tật là 11%. Anh đã phải điều trị tại phòng khám đa khoa Hải T, bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và về bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 06/02/2019 đến ngày 15/02/2019; tổng thời gian điều trị tại bệnh viện là 10 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản chi phí phát sinh từ việc điều trị thương tích do bị cáo gây ra, cụ thể:

1. Chi phí tại phòng khám đa khoa Hải T là 1.067.800 đồng (có hóa đơn)

2. Chi phí tại bệnh viện tỉnh Thanh Hóa:

- Viện phí: 2.917.516 đồng (có hóa đơn)

- Tiền thuốc theo đơn của bác sỹ tổng 03 lần là

3.895.000 đ + 3.158.000 đ + 1.000.000 đ = 8.053.000 đồng (có hóa đơn)

3. chi phí tại bệnh viện huyện H: 78.852 đồng.

**Ngoài ra anh C còn yêu cầu các khoản:**

+ Tiền mất thu nhập của anh trong thời gian anh điều trị là

300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng

+ Tiền công người chăm sóc:

200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng

+ Tiền thuê xe đi về 6 chuyến x 400.000 đồng/chuyến = 2.400.000 đồng.

Đối với khoản yêu cầu tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tại phiên tòa anh C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tổng các khoản là 19.517.168 đồng (Mười chín triệu, năm trăm mười bảy nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng).

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh C 13.000.000 đồng.

Tại lời khai của chị Nguyễn Thị H trong hồ sơ thể hiện: chiều tối ngày 05/02/2019 gia đình chị có để con dao phay cán gỗ ở cửa sổ bếp, sáng ngày 06/02/2019 chị đến quán tìm dao để chặt than thì không thấy. Đó là con dao gia đình chị đã sử dụng, lưỡi bị mẻ và rỉ sét, chị không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 50/CTr-VKSHH ngày 01/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Lường C đối với những khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng của vụ án là con dao phay bị cáo dùng để gây án đã không truy tìm lại được nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn T trình bày: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận vì hành vi phạm tội mà mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, dù không có mâu thuẫn gì nhưng đã thực hiện hành vi dùng dao phay chém bừa 02 nhát vào người anh Đỗ Lường C vào thời điểm nửa đêm, ánh sáng kém, tầm nhìn hạn chế, một mắt T bị hỏng, hành vi của Tiến gây nên cho anh C các vết thương rách da đầu sâu sát xương hộp sọ và 01 vết thương tại vùng gáy phải dưới chân tóc, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi phạm tội của bị cáo T thể hiện tính chất côn đồ và đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 22/4/2015, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, khi đó bị cáo 16 tuổi 04 tháng. Ngày 22/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hành vi phạm tội ngày 17/11/2016. Nay căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo T được coi là không có án tích khi thi hành xong hình phạt chính của Bản án số 26/2015/HSST ngày 22/4/2015. Như vậy tại lần xét xử này, bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an huyện H để đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại một khoản tiền, thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Phạm Văn T đã gây thương tích cho anh Đỗ Lường C dẫn đến anh C phải điều trị tại phòng khám đa khoa Hải T, bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 06/02/2019 đến ngày 15/02/2019, vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các khoản anh C yêu cầu bị cáo T bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy chấp nhận các khoản chi phí có hóa đơn, chi phí hợp lý gồm:

1. Toàn bộ các khoản chi phí tại phòng khám đa khoa Hải T, bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bệnh viện đa khoa huyện H và tiền thuốc kèm theo, với tổng số tiền là 12.117.316 đồng.

2.

+ Tiền mất thu nhập của anh trong thời gian anh điều trị là

300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng

+ Tiền công người chăm sóc:

200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng

Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh C có đơn yêu cầu bồi thường 05 tháng lương tối thiểu. Tuy nhiên tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhận thấy anh bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 11%, cần buộc bị cáo T bồi thường tổn thất tinh thần cho anh C là 08 tháng lương tối thiểu, cụ thể:

1.390.000 đồng x 8 tháng = 11.120.000 đồng

3. Đối với khoản tiền xe chở anh đi điều trị, chấp nhận như sau:

Do thời điểm anh bị thương là đêm 30 sáng mùng 1 Tết, việc gọi xe khó khăn, ép giá, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu về giá mỗi lượt xe là 400.000 đồng. Tuy nhiên chỉ chấp nhận 04 lượt xe chở anh đi về gồm:

Lượt xe đưa anh từ Th đến phòng khám Hải T = 400.000 đ

Lượt xe đưa anh từ phòng khám Hải T đến bệnh viện tỉnh Thanh Hóa = 400.000 đồng

Lượt xe từ bệnh viện tỉnh Thanh Hóa về bệnh viện huyện H = 400.000 đ

Lượt xe từ bệnh viện huyện H về nhà = 400.000 đồng

Tổng tiền xe là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Việc anh C yêu cầu tiền xe của 6 lượt đi gồm cả 02 lượt chở người thân của anh từ bệnh viện về là không phù hợp, bởi lẽ chỉ chấp nhận các lượt xe chở anh đi, về từ bệnh viện.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Tiến phải bồi thường cho anh Đỗ Lường C là:

**29.837.316 đồng** (Hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

Do gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại khoản tiền **13.000.000** đồng (Mười ba triệu đồng), nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là **29.837.316 đồng – 13.000.000 đồng = 16.837.316 đồng** (mười sáu triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

[6] Về vật chứng: Do vật chứng là con dao phay không thu hồi được, là con dao đã qua sử dụng, rỉ sét, mẻ lưỡi, chị H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

*Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03(Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho người bị hại là anh Đỗ Lường C số tiền còn lại **16.837.316 đồng** (mười sáu triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 842.000 đồng (Tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
*-VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
*-VKSND h.Hoằng Hóa;*
*-TAND tỉnh Thanh Hóa;*
*-Chi cục THADS h.H*
*-Công an h.H;*
*-Bị cáo;Bị hại;.*
*-UBND xã Th;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thế Huân** **Lê Thị Hà** **Lê Thị Ngọc Tú**